

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 12 - 2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị P, sinh năm 1990. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1983. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị P trình bày: Chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 11/10/2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận nhưng đến tháng 9/2013 hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Hoàng Văn D thường xuyên uống rượu, không lao động, hay đánh đập chị Hà Thị P. Đỉnh điểm là vào tháng 9/2020 anh Hoàng Văn D đánh đập chị P và đuổi chị P ra khỏi nhà, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay chị Hà Thị P xác định không còn tình cảm với anh D, chị P yêu cầu được ly hôn với anh D. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người

con chung là Hoàng Tuyết N, sinh ngày 11/4/2011 và Hoàng Minh L, sinh ngày 15/8/2013. Khi ly hôn chị Hà Thị P sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 500.000đồng/tháng, 02 con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn D trình bày: Việc vợ chồng tìm hiểu, lấy nhau và đăng ký kết hôn như chị Hà Thị P trình bày là đúng. Giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng do chị P đi làm ở Công ty Samsung đã có người đàn ông khác. Mặc dù anh Hoàng Văn D không bắt được quả tang nhưng chị P đã livestream lên facebook cá nhân của chị P việc đi chơi với người đàn ông đó, hiện nay chị P đã xóa thông tin trên facebook. Chị P không quan tâm chăm lo gia đình. Vì bức tức, anh D đã đánh chị P hai lần. Nay anh D thấy hai đứa con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn, anh D muốn đoàn tụ với chị P để nuôi dạy hai con. Về con chung: Như chị P trình bày là đúng. Trong trường hợp ly hôn, anh D nhất trí để chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 500.000đồng/tháng, 02 con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự. Tuy nhiên, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết quan hệ hôn nhân. Về con chung: Hai anh chị thống nhất, chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 500.000đồng/tháng, 02 con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị P vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết xin được ly hôn với anh D vì bản thân chị thường xuyên bị anh D bạo hành, tình cảm không còn, quan điểm sống khác nhau. Anh D không nhất trí ly hôn và mong chị P về đoàn tụ gia đình vì anh D vẫn còn tình cảm với chị P và 02 con còn nhỏ. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Thống nhất như tại phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị P, anh D và lời trình bày tại phiên tòa xét thấy vợ chồng chị P, anh D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn nảy sinh từ khi chị P đi làm Công ty, anh D nghi ngờ chị P có

quan hệ bất chính nên đánh chị P. Đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận giữa hai vợ chồng chị P, anh D xảy ra mâu thuẫn và anh D đánh chị P. Tại phiên tòa, chị P cương quyết xin ly hôn, anh D mong muốn đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P, anh D đã trầm trọng, anh D đã có hành vi bạo lực với chị P nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị P về việc xin ly hôn với anh Hoàng Văn D. Về con chung: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 500.000đồng/tháng, 02 con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Các đương sự xác định không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn. Anh Hoàng Văn D hiện nay cư trú tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D lấy nhau có đăng ký kết hôn nên anh chị có quan hệ hôn nhân hợp pháp và có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 11/10/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[4] Trong đơn khởi kiện, chị Hà Thị P trình bày lý do chị xin ly hôn với anh Hoàng Văn D vì giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh D có hành vi bạo lực với chị. Anh Hoàng Văn D thừa nhận có hành vi bạo lực với chị P do nghi ngờ chị P có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Căn cứ vào biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C xác định hai vợ chồng chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D có mâu thuẫn và anh D có hành vi bạo lực với chị P. Do vậy, căn cứ chứng minh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là phù hợp. Anh D cho rằng chị P có quan hệ bất chính nhưng không có căn cứ chứng minh. Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng*

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Hội đồng xét xử xét thấy, không ai có quyền xâm phạm về thân thể, sử dụng bạo lực trong gia đình bất kể vì lý do gì. Tuy nhiên, trong quan hệ hôn nhân của chị P và anh D, chỉ vì những nghi ngờ chưa có chứng cứ xác thực, anh D đã có hành vi bạo lực với chị P. Quan hệ vợ chồng là sự hòa hợp của cả hai phía, nay chị P tha thiết xin ly hôn, anh D mong muốn chị P về đoàn tụ nhưng vẫn có hành vi bạo lực với vợ mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị P, cho chị Hà Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

[5] Về con chung: Trước khi mở phiên tòa, chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D thống nhất chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 500.000đồng/tháng, 02 con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, việc thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Hai anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hà Thị P phải chịu án phí dân sự về việc ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hà Thị P đã thi hành xong. Do chị P, anh D thỏa thuận được việc cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa nên anh Hoàng Văn D chỉ phải chịu 1/2 án phí không có giá ngạch về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố dân sự.

[9] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị P, cho chị Hà Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn D có 02 người con

chung là cháu Hoàng Tuyết N, sinh ngày 11/4/2011 và cháu Hoàng Minh L, sinh ngày 15/8/2013. Khi ly hôn chị Hà Thị P sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 500.000đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng/tháng), 02 con là 1.000.000đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2021. Anh Hoàng Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Hà Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, anh Hoàng Văn D chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu án phí dân sự về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hà Thị P đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05495 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hà Thị P đã thi hành xong.

Anh Hoàng Văn D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**